

THỜI KHÓA BIỂU 10V HỌC BUỔI SÁNG - NĂM HỌC 2021 - 2022

Áp dụng từ ngày : 14/02/2022

LỚP THỨ	TIẾT	THỜI GIAN	10V1	10V2	10V3	10V4	10V5	10V6
HAI	1	7H30 - 8H15	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	Toán - C.Hà
	2	8H15 - 9H00	Hoá - T.Phổ	Toán - C.An	Lý- T.Quý	Văn - C.Dung	Địa - T.Trung	Toán - C.Hà
	3	9H15 - 9H55	Hoá - T.Phổ	Toán - C.An	Lý- T.Quý	Văn - C.Dung	Địa - T.Trung	Toán - C.Hà
	4	9H55 - 10H35	Lý- T.Quý	Hoá - T.Phổ	Văn - C.Dung	Toán - C.An	Toán - C.Hà	Địa - T.Trung
	5	10H35 - 11H15	Lý- T.Quý	Hoá - T.Phổ	Văn - C.Dung	Toán - C.An	Toán - C.Hà	Địa - T.Trung
BA	1	7H30 - 8H15	Địa - T.Trung	Sử - C.Loan	Toán - C.An	Lý- C.Trang	Hóa - C.Hằng	Văn - C.Dung
	2	8H15 - 9H00	Địa - T.Trung	Sử - C.Loan	Toán - C.An	Lý- C.Trang	Hóa - C.Hằng	Văn - C.Dung
	3	9H15 - 9H55	Văn - C.Dung	Địa - T.Trung	Toán - C.An	Lý- C.Trang	Sinh - C.Hiền	Hóa - C.Hằng
	4	9H55 - 10H35	Toán - C.An	Sinh - C.Hiền	Địa - T.Trung	Sử - C.Loan	Lý- C.Trang	Hóa - C.Hằng
	5	10H35 - 11H15	Toán - C.An	Sinh - C.Hiền	Địa - T.Trung	Sử - C.Loan	Văn - C.Dung	SHCN
TU	1	7H30 - 8H15	Lý- T.Quý	Văn - C.Dung	Hoá - T.Phổ	Sinh - C.Hiền	Sử - T.Giàu	Lý- C.Trang
	2	8H15 - 9H00	Văn - C.Dung	Lý- T.Quý	Hoá - T.Phổ	Sinh - C.Hiền	Sử - T.Giàu	Lý- C.Trang
	3	9H15 - 9H55	Văn - C.Dung	Lý- T.Quý	Hoá - T.Phổ	Toán - C.An	Sinh - C.Hiền	Lý- C.Trang
	4	9H55 - 10H35	Hoá - T.Phổ	Lý- T.Quý	Văn - C.Dung	Toán - C.An	Lý- C.Trang	Sử - T.Giàu
	5	10H35 - 11H15	Sinh - C.Hiền	Hoá - T.Phổ	Lý- T.Quý	Văn - C.Dung	Lý- C.Trang	Sử - T.Giàu
NĂM	1	7H30 - 8H15	Toán - C.An	Văn - C.Dung	Sử - C.Loan	Hóa - C.Hằng	Toán - C.Hà	Sinh - C.Hiền
	2	8H15 - 9H00	Toán - C.An	Văn - C.Dung	Sử - C.Loan	Hóa - C.Hằng	Toán - C.Hà	Sinh - C.Hiền
	3	9H15 - 9H55	Sinh - C.Hiền	Địa - T.Trung	Toán - C.An	Hóa - C.Hằng	Văn - C.Dung	Toán - C.Hà
	4	9H55 - 10H35	Sử - C.Loan	Toán - C.An	Sinh - C.Hiền	Địa - T.Trung	Văn - C.Dung	Hóa - C.Hằng
	5	10H35 - 11H15	Sử - C.Loan	Toán - C.An	Sinh - C.Hiền	Địa - T.Trung	Hóa - C.Hằng	Văn - C.Dung
GVCN			T. PHỔ	C. AN	T. QUÍ	C. DUNG	T. TRUNG	C. HẰNG
PHÒNG			C1.1	C3.1	F2.4	F1.2	A1.5	A1.6